

Tên: _____

Ngày: _____

Lê Đại Hành-Lê Hoàn (980-1005)

Lê Hoàn sinh năm 941 ở làng Bảo Thái, huyện Thanh Liêm, nay là tỉnh Hà Nam trong một gia đình nghèo khổ, cha mẹ mất sớm khi ông còn nhỏ tuổi. Lớn lên, Lê Hoàn đi theo Đinh Liễn. Dù chỉ là lính thường nhưng trí dũng khác thường, tính tình phóng khoáng nên được cha con Đinh Bộ Lĩnh yêu mến. Trong công cuộc đánh dẹp các sứ quân, Lê Hoàn tỏ rõ là người có tài nên được Đinh Bộ Lĩnh giao cho trông coi 2000 binh sĩ. Đến khi dẹp yên các sứ quân, thống nhất đất nước, lập nên cơ nghiệp nhà Đinh, Lê Hoàn được phong chức Thập đạo tướng quân, Điện tiền đô chỉ huy sứ của triều đình Hoa Lư. Lúc này Lê Hoàn vừa tròn 30 tuổi.

Tháng 10 năm Kỷ Mão (979), cha con Đinh Tiên Hoàng bị Đỗ Thích giết hại. Đinh Toàn 6 tuổi lên ngôi vua nên mọi việc trong triều đều do Lê Hoàn nắm quyền nhiếp chính. Tháng 7 năm Canh Thìn (980), đại quân Tống theo 2 đường thủy, bộ xâm lược Đại Cồ Việt. Lê Hoàn cử Phạm Cự Lượng làm đại tướng quân, đem binh ra ải Chi Lăng chống cự, và tự mình xuất quân thủy chiến ngăn địch ở sông Bạch Đằng. Trước khi xuất binh, Phạm Cự Lượng cùng tướng sĩ tôn Lê Hoàn lên làm vua và tung hô vạn tuế. Lê Hoàn xưng đế năm 980, hiệu là Lê Đại Hành rồi thân chinh đi đánh giặc.

Lê Đại Hành phá được quân Tống ở phía Bắc, xong, đem quân sang đánh Chiêm Thành ở phía Nam vì vua Chiêm Thành bắt giam sứ giả nước ta. Quân ta chiến thắng và chiếm kinh đô của Chiêm Thành rồi cùng các quan lo việc nước.

Lê Đại Hành mất năm Ất Tị (1005), thọ 65 tuổi, làm vua được 24 năm. Nhà Tiền Lê làm vua được 3 đời.

Ngữ Vựng:

- Thập đạo: (ten armies) mười đạo quân.

- Nhiếp chính: (to act as a regent) coi sóc và sắp xếp các việc quan trọng.
- Vạn tuế: (thousand of year) mười ngàn năm.
- Thân chinh: (to command one's own army) chính mình đi đánh giặc.
- Sứ giả: (ambassador) người đại diện vua.
- Chiến thắng: (victory) dẹp được kẻ thù, đạt thắng lợi.
- Vàng vạc: ánh sáng bao trùm vùng trời rộng lớn.
- Ngúc ngắc: lúc lắc, không trôi chảy, vấp vấp.
- Phăng phắc: sự tĩnh lặng tuyệt đối không tiếng động.
- Dằng dặt: chuyện xảy ra rất là lâu và dài, sự khó khăn 1 đời người.
- Răng rắc: tiếng động của sự đổ gãy một vật gì đó.

Văn Phạm: Cách viết những tiếng theo vần “ăc”:

Trong tiếng Việt cũng như những từ Hán-Việt đều có những từ vần **ăc**.

Thí dụ: màu **sắc**, giờ **khắc**, dầu **hắc**, bạc **cắc**, phép **tắc**, giặc **giã**, hương **bắc**, ăn **mặc**, **lắc** đầu, **sắc** thuốc, **rắc** (tiêu, muối, . . .), **sắc** bén, **chắc** chắn, **trắc** trở, nghiêm **khắc**, **mắc** cỡ, **thắc** **mắc**, **mắc** bệnh, nghi **hoặc**, lạ **hoắc**.

Những tiếng thuần Việt có vần **ăc** thường có thể kết hợp với những từ có vần:

Ăng: có mùi **hăng hắc**, đường dài **dằng dặc**, **nằng nặc** đòi về, vàng trắng **vằng vặc** giữa trời, cành cây gãy đổ kêu **răng rắc**, cười **sằng sặc**, lớp học im **phăng phắc**, . . .

Âu: những biên giới **sâu sắc**, làm gì mà **lâu lắc** vậy? . . .

Uc: quả bưởi lúc lắc trên cành, cứ thấy mặt nhau là huc hặc (gây gỗ, cãi cọ), trời trở lạnh làm cho bà lão khúc khắc ho, câu văn còn trúc trặc, sản xuất tạm ngừng vì trúc trặc máy móc, làm đã không ra gì còn vúc vặc cái mặt (tỏ ra nhâng nháo một cách đáng ghét), . . .

Tục ngữ

Anh hùng tạo thời thế.

Heroes make history.

Tên: _____

Ngày: _____

Bài Tập Ở Nhà

Câu Hỏi: Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Lê Hoàn làm chức gì dưới thời nhà Đinh?

2. Lê Hoàn làm vua dưới đời vua nào bên Tàu?

3. Khi quân Tàu đem quân sang đánh nước ta, Lê Hoàn cử ai đem quân ra ải Chi Lăng chống cự?

4. Trước khi xuất quân, Phạm Cự Lượng và binh sĩ làm gì?

5. Lê Hoàn xưng đế năm nào? Và lấy hiệu là gì?

6. Lê Đại Hành mất năm nào? Thọ bao nhiêu tuổi?

7. Lê Đại Hành làm vua được bao nhiêu năm?

8. Nhà Tiền Lê làm vua được bao nhiêu đời?

Tập Làm Văn: Em hãy đặt câu với những cụm từ cho sẵn sau đây:

1. trăng sáng vàng vặc

2. ngúc ngắc cái đầu cho đỡ mỏi

3. hàng cây đứng im phăng phắc

4. nghĩ đến cái đời dài dằng dặc của bà

5. căn nhà chuyển mình răng rặc
